

Số: **2089**/2014/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **02** tháng **10** năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý  
Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ qui định  
về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ  
môi trường;

Căn cứ Nghị định số 72/2010/NĐ-CP ngày 08/7/2010 của Chính phủ quy định  
về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi  
trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
28/TTr-STN&MT ngày 28/8/2014, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số  
15/BCTĐ-STP ngày 26/3/2014, Công văn số 1222/SNV-TCBM ngày 27/5/2014  
của Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác  
quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài  
nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải,  
Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Hải quan Hải Phòng, Ban  
Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách  
nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: TNMT, TP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Các Ban HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CVP, các PCVP;
- CV: MT, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**



**Đỗ Trung Thoại**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2089~~ 2014/QĐ-UBND, ngày 02/10/2014  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I:  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Hải quan Hải Phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các Sở, ngành, đơn vị có liên quan trong quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.
2. Nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.
3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững thành phố Hải Phòng.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất, không chồng chéo, liên ngành, liên vùng, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.
2. Việc thực hiện các nhiệm vụ phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Các nội dung phối hợp khác để thực hiện quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Không cản trở các hoạt động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo vệ môi trường.

## **Chương II: NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường**

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của thành phố về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững thành phố.
2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường nhân ngày Môi trường Thế giới, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Ngày quốc tế Đa dạng sinh học và các dịp kỷ niệm khác.
3. Tuyên truyền, phổ biến áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ô zôn.

### **Điều 5. Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố, hướng tới phát triển bền vững**

1. Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược đối với tất cả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố, của các ngành năm (05) năm trở lên.
2. Thực hiện thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với tất cả các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau phê duyệt; cấp phép xả thải, khai thác nước mặt, nước ngầm, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở.
3. Nghiên cứu điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đề xuất căn cứ để định hướng, điều chỉnh các chủ trương phát triển, đảm bảo phát triển bền vững.
4. Kiểm soát về bảo vệ môi trường đối với công nghệ nhập khẩu trong Dự án đầu tư trên địa bàn thành phố; thực hiện quản lý các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn thành phố.

### **Điều 6. Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong phát triển công nghiệp, dịch vụ, trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

1. Lập, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, sản xuất công nghiệp trong các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
2. Thực hiện phân loại, lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Xây dựng các đề án, dự án, chương trình về kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường trong các khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp.

4. Thực hiện quản lý chung thông tin quan trắc, giám sát môi trường chung từ chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp.

5. Thực hiện hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ, gửi cơ quan quản lý có liên quan để kiểm tra, giám sát.

6. Xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

#### **Điều 7. Kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường nông thôn, làng nghề**

1. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, chất thải nông nghiệp, đối với quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen và sản phẩm của chúng.

2. Rà soát quy hoạch làng nghề, làng nghề nông thôn, lập danh mục các loại hình và quy mô làng nghề cần được bảo tồn và phát triển.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở sản xuất hoạt động dưới danh nghĩa làng nghề để gia công, sản xuất các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

4. Thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

5. Thực hiện quản lý rác thải nông thôn.

6. Thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, thực vật đối với môi trường nông thôn, sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

#### **Điều 8. Kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường đô thị**

1. Thực hiện chương trình khắc phục suy thoái ô nhiễm môi trường tại các kênh, mương trong khu đô thị.

2. Thực hiện chương trình quản lý các công trình vệ sinh công cộng, trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng trong các khu vực đô thị.

3. Thực hiện chương trình quản lý cấp, thoát nước mưa và nước thải vệ sinh thành phố; chương trình cải tạo điều kiện vệ sinh môi trường thành phố.

#### **Điều 9. Kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hoạt động giao thông vận tải**

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải.

#### **Điều 10. Phát triển khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường; tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn**

1. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, phát triển ngành công nghiệp môi trường, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội thành phố.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý công nghệ các dự án đầu tư vào thành phố Hải Phòng.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển ngành công nghiệp môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng.

4. Hướng dẫn áp dụng các chính sách ưu đãi chuyển giao công nghệ phục vụ giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

**Điều 11. Kiểm soát nhập khẩu chất thải, động thực vật hoang dã, biến đổi gen, công nghệ lạc hậu, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới**

1. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trên địa bàn nhằm phát hiện, ngăn chặn việc vận chuyển phế liệu, chất thải, động vật hoang dã, sinh vật lạ, biến đổi gen, công nghệ lạc hậu ra vào Việt Nam qua cửa khẩu Hải Phòng. Phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường, các điều ước quốc tế về bảo vệ môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Thực hiện các thủ tục liên quan đến kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, các nội dung liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hàng hóa vi phạm Luật Bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được phân công.

3. Xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường trong việc xuất, nhập khẩu, chuyển cửa cầu, tạm nhập tái xuất hàng hóa có chất thải nguy hại.

**Điều 12. Cấp nước, thoát nước, quản lý chất thải rắn thông thường**

1. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch cấp nước, thoát nước, quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giới thiệu địa điểm xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố.

2. Thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố.

**Điều 13. Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

1. Bảo vệ và phát triển rừng, tái sinh rừng tự nhiên; thực hiện trồng mới rừng, trồng cây phân tán.

2. Thực hiện điều tra, khảo sát cơ bản về đa dạng sinh học; thực hiện lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của thành phố.

3. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khu bảo tồn rừng, khu bảo tồn biển, khu bảo tồn ngập nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 14. Xây dựng Quy chuẩn địa phương**

Thực hiện xây dựng các quy chuẩn môi trường ngành, lĩnh vực quản lý môi trường vùng đặc thù của thành phố Hải Phòng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

### **Điều 15. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường**

1. Xây dựng cơ sở dữ liệu cơ bản về môi trường: báo cáo hiện trạng môi trường thành phố hàng năm, 5 năm; cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về nguồn nước; cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố.

2. Xây dựng các cơ sở dữ liệu mạng thông tin khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường về: nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang thực hiện trên địa bàn thành phố.

3. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về diễn biến chất lượng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, các làng nghề, khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về phòng chống dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản; cơ sở dữ liệu về chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp.

4. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về: thực trạng quản lý, xử lý đánh giá, dự báo tổng lượng chất thải rắn thông thường, khả năng tái chế chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố; thực trạng cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải đô thị.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình bảo vệ môi trường trong các cụm công nghiệp, của doanh nghiệp trong ngành công thương; dữ liệu về phát triển ngành công nghiệp môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về: tình hình thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải.

7. Xây dựng các cơ sở dữ liệu về: tình hình thực hiện các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp; tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn (chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải sinh hoạt) phát sinh tại các Khu kinh tế, khu công nghiệp; cơ sở dữ liệu quan trắc mức độ ô nhiễm của nước thải từ các trạm xử lý nước tập trung, chất lượng nước từ nguồn tiếp nhận, quan trắc chất lượng môi trường xung quanh khu; kết quả quan trắc môi trường định kỳ, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp.

8. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình nhập khẩu phế liệu tại khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; số lượng doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu; khối lượng từng loại phế liệu nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; các doanh nghiệp vi phạm các qui định của Luật Bảo vệ môi trường trong việc nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất hàng hóa và số lượng hàng hóa bị xử lý do vi phạm qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; số lượng hàng hóa tồn đọng qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đã được xử lý, chưa xử lý.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 16. Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:
  - a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của thành phố về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững thành phố.
  - b) Tổ chức các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường nhân ngày Môi trường Thế giới, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn, Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam, Ngày quốc tế đa dạng sinh học và những dịp kỷ niệm khác.
2. Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì tuyên truyền, phổ biến áp dụng công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, giảm thiểu khí thải gây hiệu ứng nhà kính, lỗ thủng tầng ô zôn.
3. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố.

**Điều 17. Phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái môi trường trong phát triển kinh tế xã hội của thành phố, hướng tới phát triển bền vững**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:
  - a) Là cơ quan thường trực trong việc tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với tất cả các dự án đầu tư, các đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết sau phê duyệt, tham gia đoàn kiểm tra cấp phép xả thải, khai thác nước mặt, nước ngầm, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở và các đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường.
  - b) Nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.
2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì thẩm định công nghệ đối với các Dự án đầu tư trên địa bàn thành phố theo qui định; thực hiện quản lý các

nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn thành phố; quản lý, kiểm soát và xử lý sự cố hạt nhân trên địa bàn thành phố.

**3. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm:**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia hội đồng thẩm định các báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn thành phố, tham gia đoàn kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường theo yêu cầu ghi trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, tham gia đoàn kiểm tra cấp phép xả thải, khai thác nước mặt, nước ngầm, phương án ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở sản xuất và các đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường

b) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý để thực hiện nghiên cứu điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác thẩm định công nghệ, việc thực hiện quản lý các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn thành phố; quản lý, kiểm soát và xử lý sự cố hạt nhân trên địa bàn thành phố khi có đề nghị của đơn vị chủ trì.

**Điều 18. Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong phát triển công nghiệp, dịch vụ, trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:**

a) Lập, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, sản xuất công nghiệp trong các cụm công nghiệp.

b) Thực hiện phân loại, lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

**2. Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì:**

a) Xây dựng các đề án, dự án, chương trình về kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường trong các cụm công nghiệp.

b) Xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố

**3. Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm chủ trì :**

a) Lập, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế, các khu công nghiệp.

b) Xây dựng các đề án, dự án, chương trình về kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp.



c) Thực hiện quản lý thông tin quan trắc, giám sát môi trường chung từ chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu kinh tế và các khu công nghiệp.

d) Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế, các khu công nghiệp thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát.

4. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện kiểm soát ô nhiễm môi trường trong phát triển công nghiệp, dịch vụ, trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

**Điều 19: Kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường nông thôn, làng nghề**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì :

a) Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu, sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, chất thải nông nghiệp (chất thải chăn nuôi, vỏ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học...), quản lý giống cây trồng, giống vật nuôi biến đổi gen và sản phẩm của chúng.

b) Rà soát quy hoạch làng nghề, làng nghề nông thôn, lập danh mục các loại hình và quy mô làng nghề cần được bảo tồn và phát triển.

c) Thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất hoạt động dưới danh nghĩa làng nghề để gia công, sản xuất các sản phẩm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

d) Thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

e) Thực hiện quản lý rác thải nông thôn.

g) Thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường nông thôn, làng nghề.

**Điều 20. Kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường đô thị**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì:

a) Thực hiện chương trình khắc phục suy thoái ô nhiễm môi trường tại các hồ, ao, kênh, mương, các khu nhà tập thể trong khu đô thị;

b) Thực hiện chương trình quản lý các công trình vệ sinh công cộng, trang thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng;

c) Thực hiện chương trình quản lý cấp nước, thoát nước mưa và nước thải vệ sinh thành phố; chương trình cải tạo điều kiện vệ sinh môi trường thành phố.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm, cải tạo môi trường đô thị.

**Điều 21. Kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hoạt động giao thông vận tải**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm soát về bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn thành phố.

**Điều 22. Phát triển khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường; tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì :

a) Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố;

b) Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý công nghệ các dự án đầu tư vào Hải Phòng.

c) Hướng dẫn áp dụng các chính sách ưu đãi chuyển giao công nghệ phục vụ giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

2. Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì:

a) Phát triển ngành công nghiệp môi trường của thành phố.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển ngành công nghiệp sạch, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng.

3. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ về bảo vệ môi trường; tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn

**Điều 23. Kiểm soát nhập khẩu chất thải, động thực vật hoang dã, biến đổi gen, công nghệ lạc hậu, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới**

1. Cục Hải quan Hải Phòng có trách nhiệm chủ trì:

a) Kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu phế liệu, chất thải, động vật hoang dã, sinh vật lạ, biến đổi gen vào Việt Nam qua cửa khẩu Hải Phòng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan triển khai các văn bản pháp quy khác, các công ước Quốc tế về bảo vệ môi trường mà Việt Nam tham gia có liên quan đến hàng hoá xuất nhập khẩu.

b) Thực hiện các thủ tục liên quan đến kiểm tra, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định, các nội dung liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hàng hóa vi phạm Luật Bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật và các nhiệm vụ được phân công.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường trong việc xuất, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất qua cảng Hải Phòng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan Hải Phòng thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nhập khẩu chất thải, động thực vật hoang dã, biến đổi gen, kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới.

#### **Điều 24. Cấp nước, thoát nước, chất thải rắn thông thường**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì:

a) Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch cấp nước, thoát nước, quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giới thiệu địa điểm xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố.

b) Thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố.

2. Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ quản lý chất thải rắn thông thường, bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng.

#### **Điều 25. Bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì:

a) Thực hiện điều tra cơ bản về đa dạng sinh học; lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khu bảo tồn ngập nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì :

a) Bảo vệ và phát triển rừng, tái sinh rừng tự nhiên; thực hiện trồng mới rừng, trồng cây phân tán.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khu bảo tồn rừng, khu bảo tồn biển thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Các Sở ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

#### **Điều 26. Xây dựng Quy chuẩn địa phương**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì:

Nghiên cứu đề xuất xây dựng quy chuẩn môi trường ngành, lĩnh vực quản lý môi trường vùng đặc thù của Hải Phòng theo Khoản 2 Điều 26 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, trên cơ sở Quy chuẩn Quốc gia về môi trường, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ưu tiên cho vùng công nghiệp tập trung (về không khí) và các vùng nước cần bảo vệ nghiêm ngặt để kiểm soát, hạn chế ô nhiễm cộng hưởng.

2. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn môi trường ngành, lĩnh vực quản lý môi trường vùng đặc thù của Hải Phòng

**Điều 27: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu cơ bản về môi trường: báo cáo hiện trạng môi trường thành phố 5 năm; cơ sở dữ liệu về nguồn thải trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về nguồn nước; cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu mạng thông tin khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường về: Nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang thực hiện trên địa bàn thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu về diễn biến chất lượng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất rừng, mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, các làng nghề, khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp trên địa bàn thành phố; cơ sở dữ liệu về phòng chống dịch bệnh động vật, thực vật đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản; cơ sở dữ liệu về chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp

4. Sở Công thương có trách nhiệm chủ trì thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình bảo vệ môi trường trong các cụm công nghiệp, của doanh nghiệp trong ngành công thương; dữ liệu về phát triển ngành công nghiệp môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tái chế, tái sử dụng phế liệu, chất thải, tiết kiệm năng lượng.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu về: thực trạng quản lý, xử lý đánh giá, dự báo tổng lượng chất thải rắn đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao; khả năng tái chế chất thải rắn đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố; thực trạng cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải đô thị.

6. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về: Tình hình thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng có trách nhiệm chủ trì xây dựng các cơ sở dữ liệu về: Tình hình thực hiện các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp; Tình hình phát sinh và xử lý chất thải rắn (chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải sinh hoạt) phát sinh tại các khu kinh tế, khu công nghiệp; Cơ sở dữ liệu quan trắc mức độ ô nhiễm của nước

thải từ các trạm xử lý nước tập trung, chất lượng nước từ nguồn tiếp nhận, quan trắc chất lượng môi trường xung quanh khu; kết quả quan trắc môi trường định kỳ, tình hình vi phạm và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung.

8. Cục Hải quan Hải Phòng có trách nhiệm chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình nhập khẩu phế liệu tại khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng: Số lượng doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu; Khối lượng từng loại phế liệu nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; Các doanh nghiệp vi phạm Luật Bảo vệ môi trường trong việc nhập khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất hàng hóa và số lượng hàng hóa bị xử lý do vi phạm qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; Số lượng hàng hóa tồn đọng qua khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng đã được xử lý, chưa xử lý.

9. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Hải quan Hải Phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và các đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy chế này theo chức năng và nhiệm vụ được phân công và theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các Sở, ban, ngành có trách nhiệm cử cán bộ đầu mối gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm của mình và phương hướng nhiệm vụ năm tới gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện kịp thời phản ánh với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Trung Thoại**